

Bản án số: 127/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06 – 12 – 2023
*V/v tranh chấp chia tài sản sau khi
ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoa Lài
2. Bà Trương Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2023/TL.ST-HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 128/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Hồ Việt A**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: **Số A, khu V, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.**

Người đại diện theo ủy quyền của ông **Hồ Việt A**: Bà **Nguyễn Thị H**

Địa chỉ: **Ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang.** Theo văn bản ủy quyền ngày 31/5/2023 tại **Văn phòng C.** (vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: **Ấp A, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.** (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị H** trình bày:

Trước đây, ông **Hồ Việt A** và bà **Huỳnh Thị T** tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống đến tháng

01/2022 thì ly hôn theo Quyết định số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Vào năm 2016, ông **Việt A** được mẹ ruột là bà **Nguyễn Thị H** cho riêng một khoản tiền và đã dùng số tiền này để nhận chuyển nhượng phần đất có diện tích 44m², thuộc thửa đất số 3479, tờ bản đồ số 2 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ là CH02063 do **Ủy ban nhân dân quận C** cấp cho ông **Nguyễn Thanh P** đứng tên chủ sử dụng vào ngày 15/11/2016, trên đất có căn nhà bán kiên cố.

Việc nguyên đơn được mẹ cho tiền riêng mua đất thì bà **T** cũng biết nên khi vợ chồng ly hôn thì xác định không có tài sản chung với nhau. Do đó, nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận phần đất có diện tích 44m², thuộc thửa đất số 3479, tờ bản đồ số 2 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ là CH02063 do **Ủy ban nhân dân quận C** cấp cho ông **Nguyễn Thanh P** đứng tên chủ sử dụng vào ngày 15/11/2016 đã ký chuyển nhượng cho ông **Việt A** ngày 29/11/2016 là tài sản riêng của ông **Việt A**.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bà **Huỳnh Thị T** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, đã tiến hành thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt nên chưa ghi nhận được ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 33, 43 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Công nhận phần đất có diện tích 44m², thuộc thửa đất số 3479, tờ bản đồ số 2 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ là CH02063 do **Ủy ban nhân dân quận C** cấp cho ông **Nguyễn Thanh P** đứng tên chủ sử dụng vào ngày 15/11/2016 đã ký chuyển nhượng cho ông **Việt A** ngày 29/11/2016 là tài sản riêng của ông **Việt A**. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông **Hồ Việt A** và bà **Huỳnh Thị T** do phát sinh tranh chấp đối với tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân nên ông **Việt A** yêu cầu Tòa án giải quyết xác định tài sản là quyền sử dụng đất là tài sản riêng của ông **Việt A**, nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là chia tài sản sau khi ly hôn. Bị đơn bà **Huỳnh Thị T** có nơi cư trú tại **ấp A, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn bà Huỳnh Thị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà T, bà H. Đối với người đang thuê nhà ở trên phần đất tranh chấp là bà Trần Thị D, Hội đồng xét xử xét thấy việc giải quyết nội dung vụ án không ảnh hưởng đến quyền lợi của bà D và đến thời điểm ngày 16/02/2024 hợp đồng thuê nhà ở hết hạn nên không cần thiết đưa bà D vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tài sản tranh chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 44m², thuộc thửa đất số 3479, tờ bản đồ số 2 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ là CH02063 do Ủy ban nhân dân quận C cấp cho ông Nguyễn Thanh P đứng tên chủ sử dụng vào ngày 15/11/2016 đã ký chuyển nhượng cho ông Hồ Việt A ngày 29/11/2016 được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn. Tuy nhiên, nguyên đơn xác định đây là tài sản hình thành từ tài sản riêng là số tiền mà nguyên đơn được mẹ là bà Nguyễn Thị H tặng cho riêng vào năm 2016.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị H là mẹ của ông Việt A xác định vào năm 2016 có cho ông Hồ Việt A số tiền là 175.000.000 đồng để mua một căn nhà ở quận C, thành phố Cần Thơ để ở, số tiền này bà H xác định cho riêng ông Việt A, không có cho chung vợ chồng ông A, bà T.

Theo hồ sơ trích lục từ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C, thành phố Cần Thơ thể hiện: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký ngày 16/11/2016 chỉ có chữ ký của bên bán là ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thị P1 và chữ ký của bên mua là ông Hồ Việt A, không có tên và chữ ký của bà Huỳnh Thị T. Thông tin chính lý biến động có nội dung là chuyển nhượng cho cá nhân ông Hồ Việt A.

Ngoài ra, tại hồ sơ giải quyết ly hôn giữa ông Việt A và bà T tại Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ thể hiện: Tại đơn khởi kiện ngày 03/11/2021 về tài sản chung bà T ghi nhận là tự thỏa thuận, nhưng tại các biên bản khác sau đó như đơn thuận tình ly hôn, bản tự khai ngày 12/01/2022, biên bản hòa giải ngày 12/01/2022, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/01/2022 bà T và ông Việt A đều xác định về tài sản chung là không có.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/9/2023 các hộ giáp ranh phần đất tranh chấp xác định ranh đất giáp với phần đất của ông Việt A các bên sử dụng ổn định, không có tranh chấp gì. Hiện tại phần đất và căn nhà ông Việt A đang cho người khác thuê lại từ tháng 02/2023.

Từ những căn cứ trên, thể hiện mặc dù quyền sử dụng đất hình thành trong thời kỳ hôn nhân của các đương sự nhưng tài sản này ông **Việt A** có được thông qua giao dịch bằng tài sản riêng của ông **Việt A** vào năm 2016. Đến năm 2022, khi giải quyết ly hôn ông **Việt A** và bà **T** đều xác định về tài sản chung là không có, như vậy về ý chí các bên đã thể hiện không có bất kỳ tài sản chung gì với nhau. Mặt khác, từ khi chuyển nhượng đến thời điểm hiện tại ông **Việt A** là người đang quản lý phần đất này. Sau khi ông **Việt A** và bà **T** ly hôn đến khi nguyên đơn khởi kiện các bên không có tranh chấp gì đối với phần tài sản này, bà **T** hiện không sử dụng phần đất này. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đăng báo, đài: Nguyên đơn tự nguyện chịu số tiền là 3.000.000 đồng (nguyên đơn đã nộp xong).

[5] Về án phí: Ông **Hồ Việt A** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[6] Từ những tình tiết, căn cứ nêu trên, xét yêu cầu của ông **Việt A** cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 33, 43 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của **Ủy ban thường vụ Q**;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Hồ Việt A**.

1. Công nhận 44m² đất ở tại đô thị, thuộc thửa đất số 3479, tờ bản đồ số 2 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ là CH02063 do **Ủy ban nhân dân quận C**, thành phố Cần Thơ cấp cho ông **Nguyễn Thanh P** đứng tên chủ sử dụng đã đăng ký biến động chuyển quyền sử dụng đất cho ông **Hồ Việt A** ngày 29/11/2016 là tài sản riêng của ông **Hồ Việt A**.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông **Hồ Việt A** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông **Việt A** đã nộp theo biên lai số 0002156 ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (ông **Việt A** đã nộp xong).

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Hậu Giang; **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;

- CQ THA DS h.Châu Thành A;

- VKSND h.Châu Thành A;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Mạc Thị Chiên